

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HS-ST

Ngày: 19/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lợi

Bà Hoàng Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Minh Phương - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh năm: 1990, tại xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam.

Nơi đăng ký thường trú: Xóm 2, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Đinh Thị L; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Ngày 21/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 04 năm tù về tội trộm cắp tài sản.

- Người bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1972, vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

2. Anh Đặng Văn T, sinh năm: 1974, vắng mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã Tr, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

- Người làm chứng:

+ Anh Đinh Văn T, sinh năm: 1990, vắng mặt

Địa chỉ: Xóm 4, thôn L, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam.

+ Anh Trần Văn H, sinh năm: 1985, vắng mặt

Địa chỉ: Xóm 4, thôn L, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam.

+ Anh Lê Sỹ Đ, sinh năm: 1967, vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/10/2017, Nguyễn Văn B thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện N, tỉnh Thanh Hóa, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện N, tỉnh Thanh Hóa khởi tố về hành vi trộm cắp tài sản. Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn B đã khai nhận, trước đó vào ngày 03/10/2017 và ngày 15/10/2017, B đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương để giải quyết theo thẩm quyền. Cụ thể nội dung vụ án:

Vụ thứ nhất: Nguyễn Văn B, làm nghề mua phế liệu, do đó có mối quan hệ quen biết với các bạn hàng ở khu vực huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình buôn bán thua lỗ, Nguyễn Văn B bị các chủ nợ đòi nợ nhưng không có tiền trả nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Ngày 02/10/2017, chị P (vợ anh Đặng Văn T sinh năm 1973 ở thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa) gọi điện thoại cho B nói “Chị gom được ít lông vịt em có lấy thì vào mà lấy”, nghe vậy B nảy sinh ý định vào nhà chị P – T trộm cắp lông vịt về bán. Khoảng 23 giờ cùng ngày, B điều khiển xe mô tô WaveS BKS 89K-5760 một mình đi vào xã Quảng T, huyện Q. Đến 01 giờ sáng ngày 03/10/2017 Nguyễn Văn B đến trước kho để phế liệu nhà chị P – T, quan sát xung quanh không thấy người, B dựng xe máy trước nhà kho (nhà kho chỉ rào xung quanh lưới B40), kéo một bên mép hàng rào lưới B40 rồi vào trong. B thấy trong kho có 02 bao tải lông vịt khô và 03 sọt bu gà đựng lông vịt khô, B lấy chiếc bao tải gần đó đóng 03 sọt lông vịt vào bao tải. Sau đó B lấy thêm 01 bao tải nhỏ đựng lõi dây đồng ở trong kho và đưa tất cả số lông vịt và lõi đồng buộc lên xe và đi về nhà ở tỉnh Hà Nam. Khoảng 2 ngày sau, B bán số lông vịt khô (30kg) cho chị Nguyễn Thị T làm nghề mua phế liệu ở xã K, huyện H, Hà Nội được 2.700.000^d, số lõi đồng bán cho một người thu mua phế liệu không quen biết được 200.000^d. Tất cả số tiền trên Nguyễn Văn B đã sử dụng cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Cũng với thủ đoạn trên, khoảng 16 giờ ngày 14/10/2017 anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1972 là chủ cửa hàng thu mua phế liệu ở thôn 3, xã H, huyện Q, gọi điện thoại cho B hỏi giá lông vịt khô, B hỏi lại “anh gom được nhiều chưa”, anh H nói “anh gom được gần 3 tạ”. Nghe vậy, Nguyễn Văn B nảy sinh ý định trộm cắp số lông vịt của anh H. B gọi điện thoại cho em rể là Nguyễn Văn T ở cùng thôn, hỏi mượn chiếc xe ô tô BKS 29C-306.25 nói mai đi lấy hàng trong Thanh Hóa, nên T đồng ý cho B mượn xe. Đến 23 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn B điều khiển xe ô tô mượn của T đi vào nhà anh Nguyễn Văn H ở thôn 3, xã H, huyện Q. Đến khoảng 02 giờ ngày 15/3/2017, Ba đến trước cửa nhà kho để phế liệu của gia đình anh H, B xuống xe cầm theo bao tải đi vào trong kho, thấy cửa nhà kho được khóa, B nhấc một bên cánh cửa khỏi bản lề dựng gọn lại một bên và đi vào kho. Ba đóng tất cả số lông vịt có trong kho vào

07 bao tải rồi mang tất cả ra xe chở về nhà ở tỉnh Hà Nam. Chiều ngày 15/10/2017, B gọi điện thoại cho Trần Văn H, sinh năm 1985 ở cùng thôn làm nghề thu mua phế liệu, hỏi “lâu nay anh có sang Hưng Yên nhập hàng không, em có ít hàng, anh cho em đi cùng và bán hộ em cái”, thì H đồng ý. Sau đó Nguyễn Văn B và Trần Văn H mang số hàng, trong đó có số lông vịt mà B trộm cắp được sang xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên bán cho chị Bùi Thị B số lông vịt là 260kg với giá 90.000^d/1kg được số tiền 23.400.000^d. Số tiền này sau đó B đã sử dụng cá nhân hết.

Ngày 14/11/2017, Hội đồng định giá tài sản huyện Q đã định giá: Tại thời điểm tài sản của gia đình anh Đặng Văn T bị chiếm đoạt là 30kg lông vịt khô trị giá 2.700.000^d, 04kg dây lõi đồng trị giá 400.000^d; Tại thời điểm tài sản của gia đình anh Nguyễn Văn H bị chiếm đoạt là 260kg lông vịt khô trị giá 23.400.000^d.

Trong giai đoạn điều tra, gia đình Nguyễn Văn B đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ số tiền 3.100.000^d cho anh T và 23.400.000^d cho anh H. Anh T và anh H đã nhận đủ tiền bồi thường và không yêu cầu bị cáo B phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

Đối với chiếc xe mô tô WaveS BKS89K-5760, Nguyễn Văn B sử dụng để đi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Văn T vào ngày 03/10/2017, B đã bán chiếc xe trên cho một người dân ông thu mua xe cũ ở quán nước vỉa hè ở TP P, tỉnh Hà Nam nhưng B không nhớ địa chỉ, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương không tiến hành truy thu được. Chiếc xe ô tô tải BKS 29C-306.25 B mượn của Đinh Văn T, sử dụng để đi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Văn H vào ngày 15/10/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã tạm giữ vì Nguyễn Văn B cũng sử dụng chiếc xe ô tô trên để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong một vụ án khác ở huyện N, tỉnh Thanh Hóa và đã được xử lý tại bản án số 06 ngày 21/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Đối với Đinh Văn T cho Nguyễn Văn B mượn xe ô tô BKS 29C-306.25, tuy nhiên Đinh Văn T không biết mục đích B mượn xe của mình để đi trộm cắp tài sản; Trần Văn H được B rủ cùng đi nhập lông vịt ở Hưng Yên, nhưng H không biết đó là tài sản do Nguyễn Văn B trộm cắp mà có, do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương không xử lý hình sự đối với T và H là phù hợp.

Trong vụ án này còn có chị Nguyễn Thị T sinh năm 1980 ở xã K, huyện H, Hà Nội và chị Bùi Thị B sinh năm 1959 ở xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên là những người đã mua 290kg lông vịt khô, tuy nhiên chị T và chị B không biết số tài sản trên là do Nguyễn Văn B trộm cắp mà có, do vậy cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với chị T và chị B là phù hợp. Người phụ nữ mua 04kg dây lõi đồng mà B trộm cắp của gia đình anh T không rõ danh tính, địa chỉ. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã phối hợp với Ban Công an xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam rà soát đối tượng có đặc điểm như lời khai của B, tuy nhiên không xác định được đối tượng.

Tại bản cáo trạng số 15/KSĐT-SH ngày 09/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Quảng

Xương đề xét xử bị can Nguyễn Văn B về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại phiên tòa hôm nay, luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Ba về tội danh trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm b, o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 15 đến 18 tháng tù.

- Bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản gì, nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo và người bị hại là anh T và anh H đã thỏa thuận xong phần bồi thường dân sự. Anh T và anh H đã nhận đủ tiền bồi thường và không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản nào khác, vì vậy không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại bản án số 06 ngày 21/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Ý kiến của bị cáo: Thống nhất với nội dung cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, không có tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của những người bị hại: Những người bị hại đều vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có đơn thể hiện gia đình bị cáo Ba đã bồi thường toàn bộ về dân sự, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản nào khác, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, cơ quan Viện kiểm sát, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Người bị hại và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ và những người này đã có lời khai, ý kiến trong quá trình điều tra và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy những người này vắng mặt tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại và người làm chứng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xem xét lời khai của bị cáo Nguyễn Văn B tại phiên tòa, thấy phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác thu thập trong quá trình điều tra vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 01 giờ ngày 03/10/2017, Nguyễn Văn B đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà kho để phế liệu của gia đình anh Đặng Văn T ở thôn C, xã Tr, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, chiếm đoạt 30kg lông vịt khô trị giá 2.700.000^d và 04kg lõi dây đồng trị giá 400.000^d, tổng trị giá tài sản B chiếm đoạt của gia đình anh Nguyễn Văn T là 3.100.000^d. Cũng với thủ đoạn trên, khoảng 2 giờ ngày 15/10/2017, Nguyễn Văn B lén lút vào nhà kho để phế liệu của gia đình anh Nguyễn Văn H ở thôn 3, xã H, huyện Q, chiếm đoạt 260kg lông vịt khô trị giá 23.400.000^d. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của gia đình anh T và gia đình anh H là 26.500.000^d.

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

[2.2] Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Bị cáo đã lợi dụng vào việc sơ hở trong quá trình quản lý tài sản của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe đồng thời phòng ngừa chung.

[2.3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Trong vụ án này bị cáo hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và mỗi lần trộm cắp đều đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Sau khi bị phát hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện N và Cơ quan CSĐT Công an huyện N tiến hành điều tra vụ án thì bị cáo B đã tự khai nhận ngoài hành vi trộm cắp tài sản tại huyện N thì bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện Q. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là tự thú; Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình để bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu, thể hiện tại bản án số 06 ngày 21/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xử phạt bị cáo B 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét bị cáo B đã có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam.

[2.4] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, căn cứ vào tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù theo quy định tại Điều 33 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo mới đủ tính răn đe, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo B không có việc làm, không có thu nhập, không có tài sản gì nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[2.5] Trách nhiệm bồi thường dân sự: Gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh Đặng Văn T số tiền 3.100.000^d và anh Nguyễn Văn H số tiền 23.400.000^d. Anh T và anh H đã nhận đủ tiền, không yêu cầu gì thêm về phần dân sự. Xét thấy sự thỏa thuận về dân sự giữa gia đình bị cáo với người bị hại là tự nguyện, không trái đạo đức, không vi phạm pháp luật nên cần công nhận.

[2.6] Về vật chứng: Chiếc xe mô tô WaveS BKS 89K-5760 mà Nguyễn Văn Ba sử dụng để đi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Văn T vào ngày 03/10/2017, B đã bán chiếc xe trên cho một người đàn ông không quen biết nên không thu hồi được. Chiếc xe ô tô BKS 29C-306.25, B mượn của anh Đinh Văn T, sử dụng để đi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Văn H vào ngày 15/10/2017 và sau đó lại sử dụng chiếc xe ô tô trên để trộm cắp tài sản tại huyện N nên đã được xử lý tại bản án số 06 ngày 21/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện N. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: Khoản 1 Điều 138; điểm b, o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999.

* Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”

* Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

* Trách nhiệm bồi thường dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường dân sự giữa gia đình bị cáo với người bị hại là anh T và anh H. Người bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác.

* Án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Ba phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Thi hành án (để thi hành);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Hiệu